

★ Unit 1 – My First 12 Irregular Verbs

Look at the pictures. Read the verbs aloud and remember their past forms.



be → was / were

là / thì / ở → đã là / đã ở



drink → drank

uống → đã uống



eat → ate

ăn → đã ăn



buy → bought

mua → đã mua



ride → rode

đi xe đạp → đã đi xe đạp



come → came

đến → đã đến



see → saw

nhìn thấy → đã nhìn thấy



ride → rode

cưỡi → đã cưỡi



drive → drove

lái xe → đã lái xe



do → did

làm → đã làm



have → had

có / ăn / dùng → đã có / đã ăn / đã dùng



go → went

đi → đã đi



MINI CHALLENGE

Cover the blue words.

Can you say them from memory?

★ I can say
4 verbs.

★ I can say
8 verbs.

★ I can say
all 12 verbs.

A Write the past form of each verb.
(Viết dạng quá khứ của mỗi động từ.)

1 be



→ _____

2 drink



→ _____

3 eat



→ _____

4 go



→ _____

5 do



→ _____

6 have



→ _____

7 buy



→ _____

8 ride



→ _____

9 give



→ _____

10 write



→ _____

11 see



→ _____

12 drive



→ _____

B Choose the correct past form. (Chọn dạng quá khứ đúng.)

1. I (be) _____ at home yesterday.

A. was B. were C. be

2. She (drink) _____ some milk.

A. drank B. drink C. drunk

3. We (eat) _____ pizza for dinner.

A. eat B. ate C. eaten

4. They (go) _____ to the beach.

A. goes B. went C. gone

5. He (do) _____ his homework.

A. do B. did C. done

6. We (have) _____ a great time.

A. has B. had C. have

7. I (buy) _____ a new book.

A. buy B. bought C. boughted

8. She (ride) _____ her bike.

A. rode B. ride C. ridden

9. He (give) _____ me a pen.

A. give B. gave C. given

10. My sister (write) _____ a letter.

A. wrote B. write C. written

11. They (see) _____ a movie.

A. seen B. saw C. see

12. Dad (drive) _____ to work.

A. drove B. drive C. driven

C Match the verbs with their meanings.

(Nối động từ với nghĩa tiếng Việt phù hợp.)

1 be •

2 drink •

3 eat •

4 go •

5 do •

6 have •

7 buy •

8 ride •

9 give •

10 write •

11 see •

12 drive •

a  mua

b  lái xe

c  uống

d  ăn

e  đi

f  làm

g  có / ăn / dùng

h  cưỡi / đi xe

i  tặng / cho

j  viết

k  thấy / nhìn thấy

l  là / thì / ở



Remember!

Irregular verbs do not follow the rules.

You need to learn them by heart!